VẪN MONG MỘT CÁI TẾT THỰC SỰ Ở QUÊ HƯƠNG

NGUYỄN PHAN QUẾ MAI

TÔI không nhớ mình đã mua quyển sách *Ru* của Kim Thúy từ nhiều năm trước ở nơi nào. Chắc hẳn là tại một của hàng sách ở Singapore, Thái Lan, Đức, hay một quốc gia nào đó tôi đã từng qua. Nhưng tôi nhớ rõ quyết định mua sách xuất phát từ bài viết trên một tờ báo tiếng Anh, về một tác giả người Canada gốc Việt. Điều kỳ lạ trong bài báo đó là tên tác giả ấy - nhà văn Kim Thúy - hiện lên với đầy đủ dấu. Không phải là Kim Thuy - một cái tên bị bỏ mất dấu như trong hầu hết các trường hợp của các nhà văn hải ngoại gốc Việt - mà là Kim Thúy. Cái dấu sắc nhỏ nhoi trên tên chỉ giữa trang báo tràn đầy những chữ tiếng Anh, và trên bìa quyển *Ru* in cùng bài báo, dường như là một bông hoa kiêu hãnh khẳng định chị là người Việt Nam, và là một phần không thể tách rời của dải đất hình chữ S.

Đã từng đọc nhiều nhà văn hải ngoại gốc Việt (thế hệ thứ hai, lớn lên ở hải ngoại) như Nam Le, Viet Thanh Nguyen, Monique Truong, Ocean Vuong... tôi đã hy vọng rất nhiều khi cầm trên tay quyển sách *Ru*. Hy vọng là bởi tôi cảm thấy thế hệ thứ hai của những người Việt ở hải ngoại có một cái nhìn đa chiều về lịch sử. Họ đều viết về quê hương với một niềm đau đáu khôn ngoái. Và sự đau đáu ấy hiện rõ trên trang đầu tiên trong quyển sách *Ru*:

Tôi đến với thế giới giữa cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân, vào những ngày đầu tiên của năm con khỉ, khi những dải pháo đài buộc trước cửa những ngôi nhà nổ tung, hòa giọng vang rền với những tràng súng máy.

Tôi mở mắt chào đời ở Sài Gòn, nơi xác pháo bị xé thành hàng ngàn mảnh, nhuộm rực mặt đất một mầu đỏ tựa những cánh hoa đào, hay như màu của hai triệu người lính đang được dân quân rải rác khắp những ngõ làng và thành phố trên đất nước Việt Nam đã bị xé toạc làm hai.

Tôi được sinh ra dưới bóng của bầu trời rực rỡ pháo Tết, được trang hoàng bằng những vòng hoa ánh sáng bị bắn xuyên bởi tên lửa và hỏa tiễn. Sự ra đời của tôi là để thay thế cho những cuộc đời đã mất. Sứ mệnh của cuộc đời tôi là tiếp nối cuộc đời của mẹ tôi.[1]

Cũng giống như nhiều nhà văn hải ngoại khác, Kim Thúy đã để cho những trải nghiệm đau thương của chiến tranh cắt sâu vào con chữ của chị. Nhưng khác với họ, chị là một trong những người hiếm hoi lấy tình yêu nước Việt để rọi sáng cho bản sắc văn hóa Việt Nam. Chỉ có một người Việt đúng nghĩa mới hiểu được tầm quan trọng của dấu hỏi, dấu ngã, dấu huyền, dấu sắc, dấu nặng... trong tiếng Việt, chỉ ra tầm quan trọng đó trong các tác phẩm, để bạn đọc quốc tế không chỉ nhận ra được sự trù phú trong ngôn ngữ Việt Nam, mà còn là sự giầu có của văn hóa Việt Nam. Nếu trang 1 của quyển *Ru* biến người đọc thành một đứa trẻ, để họ oe oe cất tiếng khóc chào đời giữa một cái Tết vừa rực lên vẻ đẹp vừa bùng lên sự tàn khốc, thì trang 2 của quyển sách đặt họ vào chiếc nôi của văn hóa và lịch sử dài dải hình chữ S:

Nhà văn Kim Thúy. Ảnh VŨ QUANG.

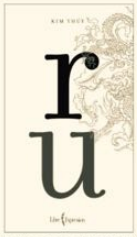

Tôi là Nguyễn An Tĩnh, mẹ tôi là Nguyễn An Tĩnh. Tên tôi chỉ là một sự biến hóa từ tên mẹ tôi, bởi dấu chấm dưới chữ "ĩ" giúp tôi khác mẹ, phân biệt tôi với mẹ, tách rời tôi khỏi mẹ. Tôi là sự nối dài của mẹ tôi, ý nghĩa của tên tôi cũng nói lên điều đó. Trong tiếng Việt, tên mẹ tôi có nghĩa là "không gian tĩnh lặng", trong khi tên tôi là "tâm hồn tĩnh lặng". Qua những cái tên gần như có thể hoán đổi được, mẹ tôi khẳng định tôi là sự tiếp nối của mẹ, là người sẽ tiếp tục câu chuyện của mẹ.

Lịch sử Việt Nam (với chữ "L" viết hoa) đã cản trở những kế hoạch của mẹ tôi, Lịch sử đã quăng dấu nặng dấu ngã trên tên của chúng tôi xuống nước khi nó đưa chúng tôi bằng qua vịnh Thái Lan ba mươi năm trước. Lịch sử cũng làm mất đi ý nghĩa tên của chúng tôi, lập tức làm cho âm thanh những cái tên ấy trở nên ỉa lùng, và la lùng với cả tiếng Pháp. Đặc biệt, khi tôi mười tuổi, Lịch sử đã kết thúc vai trò của tôi trong việc tiếp nối cuộc đời của mẹ tôi.

Đọc *Ru* của Kim Thúy, tôi chợt nhớ tới lời chia sẻ của một cựu binh Mỹ. Ông nói với tôi rằng, trên chuyến bay sang chiến trường Việt Nam vào năm 1963, ông đã rất lo lắng khi sẽ phải nã súng vào người Việt. Và một người sĩ quan của quân đội Mỹ đã nói với ông rằng: "Đừng lo. Người Việt Nam là một loài hoàn hảo cho chiến tranh. Chúng đã đánh nhau suốt mấy nghìn năm với rất nhiều dân tộc khác. Chúng ham chiến và chúng không biết yêu thương gia đình như người Mỹ của chúng ta."

Những câu nói trên có thể hiểu là những lời kích động có tính chất tuyên truyền. Nhưng trong những năm gần đây, trên những chặng đường bằng qua thế giới, tôi vẫn gặp nhiều người nước ngoài chỉ biết đến Việt Nam như một cuộc chiến tranh. Vì thế, những tác phẩm của Kim Thúy thực sự cần thiết. Sau khi đặt người đọc vào chiếc nôi của đất nước chúng ta, chị đã ru họ bằng cả vẻ đẹp và sự thăng trầm của văn hoá và lịch sử Việt Nam. Và cũng như những lời hát ru của dân tộc Việt, *Ru* của Kim Thúy không dài dòng, kể lể mà nhẹ nhàng, tinh túy nhưng không kém phần đau đớn. Ngòi bút của chị tỏa ánh sáng nhân văn khi viết về bất cứ nhân vật nào, dù nhân vật đó ở bên nào của cuộc chiến.

Người Việt đã bị mất mát quá nhiều bởi loạn lạc và chiến tranh nên Kim Thúy nỗ lực khôi phục lại những gì đã mất qua các tác phẩm của chị. Trong quyển sách thứ hai, *Mãn* - cũng một tác phẩm viết bằng tiếng Pháp - chị đã tôn vinh văn hóa của đất nước nơi mình sinh ra bằng việc bắt đầu từng chương trong quyển sách bằng tiếng Việt: Mẹ, dứa, thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ bảy, chủ nhật, ớt hiểm, chuối, chồng, thuyền nhân, văn hóa...

Không chỉ bảo tồn ngôn ngữ Việt trong các tác phẩm bằng tiếng Pháp, Kim Thúy còn rọi sáng vẻ đẹp của ngôn ngữ ấy qua thơ ca. Thơ ca ở trong chính các con chữ của chị, và trong từng hơi thở các nhân vật của chị. Trong tiểu thuyết *Mãn*, mẹ của nhân vật Mãn, khi còn là một cô bé, vẫn luôn ngân nga các đoạn Kiều để dứa người cha của mình trôi vào giấc ngủ giữa sự khốc liệt của chiến tranh. Không chỉ trích đoạn *Truyện Kiều* trong *Mãn*, Kim Thúy còn giới thiệu *Truyện Kiều* một cách đầy ấn tượng đối với những người nước ngoài chưa từng biết tới văn học Việt Nam: "*Người ta nói rằng khi* Truyện Kiều, *bài thơ dài hơn 3.000 câu, vẫn còn, không cuộc chiến nào có thể xóa sổ đất nước Việt Nam. Có lẽ đó là lý do tại sao, trong suốt hơn một thế kỷ, một người Việt mù chữ cũng có thể thuộc lòng cả những đoạn Kiều.*" Ông ngoại của Mãn đã yêu cầu đầu tất cả những đứa con của mình học thuộc *Truyện Kiều*, "*bởi vì, trong rất nhiều vẻ đẹp mà tác phẩm của đại thi hào Nguyễn Du đã mô tả, sự thanh khiết và lòng vị tha là hai đức tính cơ bản trong tâm hồn người Việt.*"

Sau này, khi trò chuyện với Kim Thúy, tôi mới được biết rằng, *Truyện Kiều* đã thấm vào tâm hồn chị từ thủ thơ bé bỏi cha mẹ chị vẫn hay trích Kiều mỗi khi muốn khuyên nhủ chị và hai em trai của chị. Khi đặt chân đến Hà Nội, một trong những việc đầu tiên chị làm là tìm mua quyển *Truyện Kiều* đầy cộp bằng tiếng Việt. Không hiểu hết nghĩa, chị đã đọc bản tiếng Việt song song với bản tiếng Pháp, và rồi đứa cả hai quyển sách đó về nhà cha mẹ, nhờ họ giải thích thêm ngữ nghĩa của *Truyện Kiều*. Say mê với tinh triết lý của Kiều, chị đã học thuộc lòng nhiều đoạn dài trong tác phẩm đồ sộ ấy.

Giống như *Truyện Kiều*, các tác phẩm của Kim Thúy cũng đầy chất thơ và cũng đầy tinh triết lý. Dồi theo hàng chục giải thưởng văn chương danh giá mà chị từng giành được như giải thưởng của Toàn quyền Canada năm 2010, giải thưởng văn học Grand Prix RTL-Lire (Pháp), giải thưởng Mondello cho sự đa dạng về văn hóa (Ý), giải thưởng Canada Reads do bạn đọc Canada bình chọn cho quyển sách xuất sắc nhất với chủ đề "Cuốn sách phá vỡ các rào cản"... tôi đã không quá bất ngờ khi vào tháng 9/2018, Viện Hàn lâm mới (Thụy điển) công bố việc chị trở thành một trong bốn nhà văn trên toàn thế giới lọt vào vòng chung khảo giải thưởng Văn học mới. Giải thưởng này do Viện Hàn lâm mới gồm hơn 100 nhà văn, diễn viên, nhà báo và nhà văn hóa Thụy Điển thiết lập sau khi Viện Hàn lâm Thụy Điển quyết định không trao giải Nobel Văn học 2018 vì những bê bối liên quan đến một thành viên của Viện Hàn lâm. Điều đặc biệt là những người tham gia bầu chọn cho giải Văn học mới là những người am hiểu văn chương nhất - những thủ thư. Và Kim Thúy đã xuất sắc vượt qua nhiều tác giả danh tiếng của thế giới để Việt Nam được xướng tên trên bản đồ văn học thế giới. "*Những câu chuyện của Kim Thúy vẻ lên những sắc mầu, hương thơm, mùi vị của đất nước Việt Nam, những hiếm hoa khi phải sống xa xứ, cũng như hành trình tìm kiếm lại bản ngã*" là nhận xét của bàn giám khảo về lý do đề cử Kim Thúy cho giải thưởng danh giá này.

Đã từng tưởng tượng rằng Kim Thúy là một người phụ nữ Việt thuần túy, tôi vẫn không khỏi bất ngờ khi có cơ duyên nói chuyện với chị vào tháng 9/2018, thực hiện bài phỏng vấn đầu tiên mà chị dành cho một tờ báo trong nước. Trò chuyện với tôi qua Skype, chị chào tôi với tiếng cười giòn tan và một giọng nói đậm chất miền Nam. Xa quê hương từ lúc 10 tuổi, học tập và làm việc bằng tiếng Pháp, nhưng chị nói tiếng Việt rất thông thạo, và hầu như chẳng gặp khó khăn nào khi chuyện trò với tôi về những thăng trầm của cuộc đời chị, về nghề viết, về biết bao chủ đề mà chúng tôi đã chia sẻ trong cuộc phỏng vấn trên Skype dài kỷ lục (hơn bốn tiếng đồng hồ), và trong biết bao cuộc chuyện trò sau đó...

Nhiều người Việt, khi rời bỏ quê hương, đã quyết định cắt đứt sợi dây nối mình với nguồn cội để có thể rảnh rang bắt tay vào xây dựng một ngôi nhà mới trên một mảnh đất mới. Vì thế tôi đã gặp rất nhiều gia đình người Việt ở hải ngoại không khuyến khích con họ học tiếng Việt. Cha mẹ của Kim Thúy thì khác. Họ luôn thôi thúc bà dứa con của mình nói tiếng Việt mặc dù áp lực học tiếng Pháp, áp lực hoà nhập của các con là rất lớn. Chị Kim Thúy nói rằng, những món ăn đầm chất Việt Nam do mẹ chị (bà Lý Kim Thúy) nấu chính là sợi chỉ đỏ dẫn chị về với quê hương, để rồi gắn dây chị đã viết một quyển sách về ẩm thực Việt. Quyển sách vừa được Maltidsakademin (một tổ chức chuyên nghiên cứu về văn hóa và ẩm thực) vinh danh với giải thưởng dành cho quyển sách nấu ăn xuất sắc nhất được chuyển ngữ sang tiếng Thụy Điển năm 2018.

Nếu nhìn vào những tác phẩm xuất hiện liên tiếp trong thời gian gần đây của Kim Thúy (ba tiểu thuyết *Ru*, *Vi*, *Mãn*, quyển sách nấu ăn *Le secret des Vietnamiennes* (*Bí mật của những người phụ nữ Việt*), và quyển *A toi* (*Của bạn*) viết cùng Pascal Janovjak), nhiều người sẽ nghĩ rằng con đường đến với văn chương của chị thênh thang, rộng mở từ thuở ban đầu. Nhưng không. Khởi thủy của con đường ấy rất hẹp và gập ghềnh. Mở ra thuộc lòng tiểu thuyết *Người tình* của Marguerite Duras từ lúc nhỏ, ngôn ngữ đẹp như thơ của tiểu thuyết ấy đã theo Kim Thúy vào từng miếng ăn, giấc ngủ. Khi học cấp hai, chị đoạt một giải thưởng văn học và ôm ấp giấc mộng văn chương. Nhưng cha mẹ chị, vì thương con gái, vì thấu hiểu những gian khổ và hiểm nguy của nghề cầm bút nên không ủng hộ quyết định của chị. Do thế Kim Thúy chọn học ngành phiên dịch (lý do chính - một lý do mà chị không hề tiết lộ với ba mẹ lúc đó - là bởi bộ môn của chị cùng khoa với khoa viết văn). Như để thử thách chí, số phận đưa đẩy chị sang ngành luật, để rồi chị trở thành luật sư, về làm việc ở Việt Nam từ năm 1994-1999.

Kim Thúy khẳng định rằng, nếu không được sống và cống hiến ở quê hương, chị đã không thể viết *Ru*, *Mãn* và *Vi*. Những năm tháng ở Hà Nội và cả Sài Gòn cho chị những trải nghiệm rõ ràng nhất về những nét tinh túy trong văn hóa và cách sống của người Việt, để những quan sát ấy sau này sống động trong từng trang viết...

Chia sẻ với tôi về những dự định sắp tới, Kim Thúy cho biết chị đang viết một quyển sách về chủ đề những đứa trẻ bị đưa ra khỏi Việt Nam trong chiến dịch không vận có nhí (Babylift). Một trong những nhân vật chính trong quyển sách là người phụ nữ đã dành trọn cuộc đời mình để cứu mang những đứa trẻ đó. Trong chiến tranh, mất mát và hy sinh lớn nhất thường xảy đến với những người phụ nữ, vì thế trong các tác phẩm của Kim Thúy, nhân vật chính vẫn là những người được mệnh danh là "chân yếu, tay mềm", nhưng gánh gồng cả gia đình và lịch sử trên vai.

Yêu Việt Nam và say đắm với văn hóa Việt Nam, nhưng Kim Thúy thành tâm nói với tôi rằng, chị chưa từng có một cái Tết Nguyên đán cổ truyền đúng nghĩa. Những cái Tết đầu tiên của cuộc đời chị đã diễn ra giữa sự khốc liệt của chiến tranh vì thế chúng đầy ắp những kỷ niệm buồn. Khi sang Canada, vì gia đình chị phải vất vả kiếm sống, anh em họ hàng mỗi người một phương, và vì Tết thường rơi vào ngày làm việc nên không khí Tết không có cái ấm áp và rộn ràng chị mơ ước. Trong những năm sống ở Hà Nội và Sài Gòn (nơi chị đã công tác tại Tổng Lãnh sự quán Canada), chị đã nhìn thấy sự ấm áp và rộn ràng đó qua cảnh của của những gia đình Việt ở xung quanh, nhưng không có cơ hội bước qua cánh cửa đó, để được hòa nhập, để thực sự là một phần của Tết.

Gần đây, khi Kim Thúy gọi Facetime cho tôi từ một công viên đầy nắng ở Paris, để tôi có thể ngắm vẻ đẹp diễm lệ của thành phố ấy, để cùng chị đi dạo dưới những hàng cây đang trút xuống mùa thu những con mưa vàng lấp lánh, tôi nói rằng tôi phải sớm gặp chị. Không phải ở Paris, hay ở Quebec nơi chị đang sống, mà là trên dải đất Việt Nam. Tôi hứa tôi sẽ đưa chị về nhà bố mẹ tôi ở thành phố Hồ Chí Minh, để chị có một trải nghiệm Tết đúng nghĩa của cả miền Nam và Bắc. Rồi sau đó chúng tôi sẽ đi dọc từ Bắc vào Nam, qua những chiến trường khốc liệt ngày xưa, chúng tôi sẽ cười cùng nhau để làm dịu đi những vết đau thương vẫn còn sâu hoắm trên cơ thể của dải đất hình chữ S này...

Hơn 40 năm đã qua kể từ khi kết thúc chiến tranh, nhưng Tết Nguyên đán của người Việt chưa hề tròn vẹn, bởi trong lòng người Việt trong nước và hải ngoại vẫn còn chia cắt. Có sớm quá chăng khi cả tôi và Kim Thúy cùng mơ về một cái Tết đoàn tụ, về một cái Tết đúng nghĩa. Điều khôi dầu trong giấc mơ ấy là một cái Tết của văn chương khi nhiều hơn các tác phẩm có giá trị của các nhà văn hải ngoại được dịch và in trong nước, được trân trọng bởi giá trị nhân văn và lịch sử của chúng, chú không bị phân xét qua cuộc đời hoặc suy nghĩ của các nhân vật.

Dầu có nhiều khó khăn và gập ghềnh ở phía trước, nhưng tôi vẫn mơ, vẫn tin, vì như Kim Thúy đã viết về *Truyện Kiều*: Sự thanh khiết và lòng vị tha là hai đức tính cơ bản trong tâm hồn người Việt.■

---

1. Trích đoạn nội dung tiếng Việt của các tác phẩm trong bài viết này do tác giả bài viết dịch từ bản tiếng Anh các quyển sách của nhà văn Kim Thúy.

Bìa quyển sách nấu ăn của Kim Thúy.

GIAO THỪA XÔNG ĐẤT

BÙI KIM ANH

NGƯỜI ta bảo xông nhà chọn người được tuổi. Cái gọi là tuổi hợp, tuổi xung, nhiều người đều biết. Nhưng bao năm rồi tôi tự xông nhà mình năm mới đủ đúng tuổi hay không, đủ hợp hay xung.

Xưa còn nghĩ là mê tín, nhưng lâu rồi việc xem bói toán, việc tính tuổi, tính vận mệnh con người theo con giáp, theo năm tháng, cứ tra mạng là biết hết... Nhưng biết thì biết vậy chứ nhỏ ai, chọn ai? Người được tuổi thì ở quá xa. Đêm 30 nhiều năm mua lạnh. Sáng mồng một nếu chẳng may người không hợp tuổi đến chúc mừng năm mới thì sao? Chọn tuổi hay chọn tình người? Chịu. Chắc phải chịu. Cái chuyện xông nhà đầu năm và cái chuyện mở hàng sáng cứ như là giống nhau. Sớm ra được người mua mau mắn, dễ dàng hàng bán nhanh hết. Gặp người kỏn tính, chọn tung lên, lật lên xuống rồi mặc cả có kẻ, thế là trầy trật, thâm chí ế ẩm... Mở hàng một ngày để thấy may - rủi. Xông nhà tốt - xấu cả năm khó thấy hơn. Đúng hay không chả biết nữa. Nhưng thôi, cứ theo kiểu "có kiêng có lành". Người được tuổi năm vào nhà đầu tiên là cảm thấy nhẹ nhõm, yên tâm.

Là nghĩ vậy. Nhưng năm nào tôi cũng tự xông nhà mình. Tôi muốn như vậy. Và thế là trước giao thừa tôi ra khỏi nhà.

Cái gió lạnh đêm thường khiến người so vai lại, kéo khăn che kín cổ hơn. Đêm vắn là đêm. 365 đêm mới có một đêm ra đường lúc gần Tý, canh ba. Đêm vô tình thành đêm hữu tình trong lòng kẻ đa tình. Đi trong đêm 30 muốn phơi ra hòng cái lành lạnh, cái buồn buốt của gió sương, của khí trời, của mùa đông nhẹ nhà. Cái gió lạnh đêm trừ tịch đem đến cảm giác dễ chịu, cảm giác chờ đợi êm ái như lần đầu chờ gặp người hẹn. Phố đêm vắng. Đang có lẽ tế, có dẫn dắn những người đi trên phố. Gặp một ông già đầu ở choàng ngoài comple, cravat nghiêm chỉnh, đi chầm chầm. Người đàn ông ấy đang nghĩ gì nhỉ? Chợt liên tưởng. Chợt buồn cười ý nghĩ của mình... Rất ít người đi một mình. Họ đi dồn giao thừa cả nhà. Họ thật đông vui vì những ba thế hệ. Kia một hai người trẻ trung đang nắm tay nhau. Líu ríu thế. Ngả nghiêng thế. Nghe chẳng được chỉ nhìn đã thấy xuân về. Những nhóm thanh niên cười nói khuấy động đầy. Đêm đông dần. Con phố nhỏ của tôi đông dần. Mọi người đi vào các công viên, lên Bờ Hồ, đến chùa đón giao thừa... Rồi vắng dần. Tôi còn lại một mình trên phố. Lát nữa thôi nhánh cây nào thấp, cành lá nào xanh non sẽ bị kẻ cố tình một cách thích thú bẻ lấy lộc là. Thầy mấy bạn trẻ ôm bó mía to đùng góc đường. Lộc mía ngọt ngào lắm. Là sinh viên đấy. Không về quê ăn Tết, tranh thủ mấy ngày Tết kiếm tiền đóng học phí, chi tiêu. Con gái đi dọn dẹp ở các gia đình mà người giúp việc về quê. Lương mấy ngày Tết cao lắm. Con trai đi phục vụ nhà hàng, đi chạy xe grab... Đêm giao thừa mua mía vào bán mía đi cho người nhiều lộc. Còn các chậu có được mấy đồng lộc chia nhau dầy mà cứ xôi lỗi mỗi chào, mà cứ cười vang. Lát lại cùng nhau lên Bờ Hồ chen chân đông vui cười tiếp.

Người đến lễ chùa, hưởng lộc chùa đêm ba mươi đông lắm. Người lên Bờ Hồ càng đông hơn. Nhỏ khi còn bé được người lớn cho lên Hồ Hoàn Kiếm cứ tùm chân tay mẹ, cứ luồn giật mình vì đốt pháo nèm tù tung. Nhỏ khi còn trẻ cùng các bạn đi dón giao thừa, cả lũ cùng nắm tay nhau sợ lạc. Xưa ấy đã có điện thoại đầu mà gọi nhau. Ba lai dân vẽ trước 12 giờ. Chầu mà xông nhà thì lung tung hết. Nếu không đi quá lên hẳn vẽ. Quá là bao nhiêu bà ơi? Vui thế được dón năm mới trên phố với bạn bè. Bây giờ nhiều tuổi rồi dón năm mới một mình. Tôi muốn như vậy. Cầm nhân chuyển giao của đất trời, của nhũng gì hư vô lâm mà chỉ trong tính lặng mới thấy được, chỉ trong tính lặng mới nghe được. Lại gặp nơi góc đường kia có một bà ngồi với chai xăng nửa lít, can xăng nhỏ một lít. Thế thôi cho đàm thanh niên, cho người vội, chiều chưa kịp đổ xăng mà bình đang cạn. Đỡ tạm. Đêm ba mươi nào tội cũng gặp. Dùng lại chút thôi chào nhau, hỏi nhau. Nhớ ra chưa lần nào chúng tôi chúc nhau năm mới. Đêm đông lạnh. Đêm trừ tịch chưa bao giờ ấm áp. Bà già ấy lạnh vì ngồi yên đợi cái may. Bà ấy ngồi đến mấy giờ thì về nhỉ? Bán được mấy lít xăng nhỉ? Bán chênh giá bao nhiêu nhỉ? Chưa bao giờ hỏi vì chả thấy nên hỏi. Tôi lang thang nên it lạnh. Tôi nghĩ tán mạn nên không cảm thấy lạnh. Tôi chỉ đi ngắm đoạn đường, ngắn thời gian.

Tiếng bản nhạc *Happy new year* vang lên rồi. Tiếng pháo hoa nổ ầm ầm đồng loạt từ nhiều điểm trong thành phố vang lên rồi, bầu trời thành phố cũng sáng rực lên từng góc... Tôi đi ngược dòng người trở về để tự xông nhà mình. Thêm một năm qua năm dến và được - mất của đời người cứ trôi đặt theo năm tháng mà thôi.■

Hoài cổ chẳng nào, tinh túy mới văn nhân vẫn trọng.
Cách tàn đến mấy, cốt hồn xưa nghệ sĩ đâu quên.

PHÙNG VIỆT HÙNG